



# GIỚI THIỆU MÔN HỌC

## Ký sinh trùng y học

Mã môn học: PARA50, PARA56

Khoa Y học cơ sở



# Chuẩn đầu ra của môn học

*Sau khi hoàn thành môn học này, học viên sẽ có khả năng:*

1. Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số Ký sinh trùng gặp trong y học
2. Trình bày được đặc điểm cơ bản của bệnh do Ký sinh trùng gây nên cũng như bệnh Ký sinh trùng có khả năng lan thành dịch tại cộng đồng
3. Trình bày nguyên tắc, biện pháp phòng Ký sinh trùng và bệnh Ký sinh trùng.



## Nội dung: Lý thuyết

TT	Bài học	Tiết
1	Nhập môn. Đại cương KST Y học.	03
2	Giun sán truyền qua đất và thực phẩm	06
3	KST đường máu, nội tạng ĐV chân đốt truyền bệnh	03
4	Đơn bào gây bệnh	03
5	Dịch tễ học KST và bệnh KST	03
6	KST và sức khỏe cộng đồng	03
7	Phòng chống KST và bệnh KST	03



## Nội dung: Thực hành

TT	Bài học	Tiết
7	Bài thực hành 1: Hình thể trứng giun sán	03
8	Bài thực hành 2: Kỹ thuật xét nghiệm phân	03
9	Bài thực hành 3: Ký sinh trùng sốt rét	03
10	Bài thực hành 4: Đơn bào và nấm	03



# Tài liệu học

## ***Tài liệu phải đọc:***

1. Giáo trình Ký sinh trùng y học dành cho Cử nhân YTCC - Đại học Y tế công cộng
2. Các tài liệu phát tay của khoá học.

## ***Tài liệu nên đọc:***

1. PGS.TS Phạm Văn Thân, Ký sinh trùng Y học, Nhà xuất bản Y học, 2007
2. Đoàn Thị Nguyệt, Ký sinh trùng y học, nhà xuất bản y học, 2010
3. PGS. TS. Lê Thị Xuân, Giáo trình Ký sinh trùng thực hành, nhà xuất bản giáo dục, 2008



## Đánh giá Môn học

*Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau:*

- |                                                |     |
|------------------------------------------------|-----|
| 1. Bài kiểm tra cá nhân (KT1): Lý thuyết       | 25% |
| 2. Bài kiểm tra thực hành (KT2): Thực hành     | 25% |
| 3. Bài thi học kỳ (THI): Trắc nghiệm trên giấy | 50% |

• Công thức tính điểm trung bình môn học

$$\mathbf{TBM = KT1*0,25+KT2*0,25+THI*0,5}$$

Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được quy đổi ra hệ điểm **10**



# ĐẠI CƯƠNG KỶ SINH TRÙNG Y HỌC



# Chuẩn đầu ra

*Sau khi học xong bài này sinh viên có khả năng:*

1. Trình bày những khái niệm cơ bản dùng trong khoa học ký sinh trùng.
2. Mô tả những đặc điểm cơ bản về hình thái, đặc điểm ký sinh và bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.
3. Giải thích nguyên tắc phòng ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng.



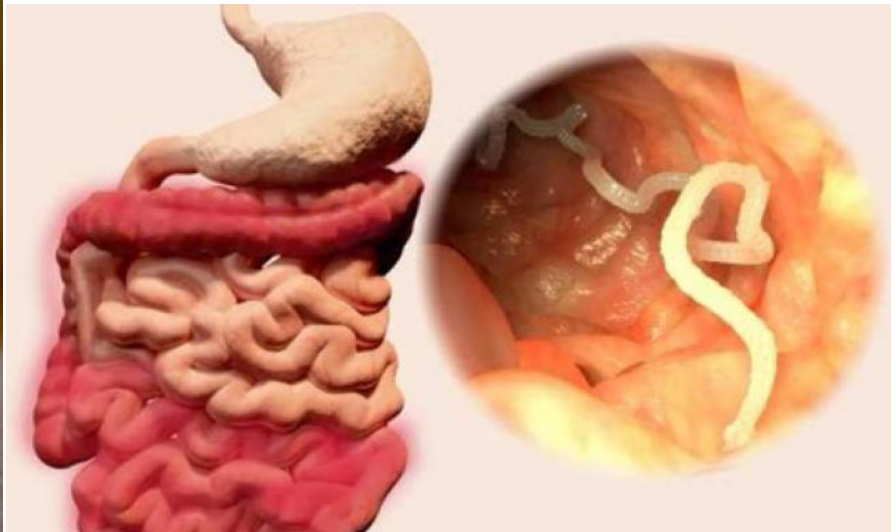


## Nội dung

1. Hiện tượng ký sinh, ký sinh trùng, vật chủ và chu kỳ.
2. Đặc điểm chung của ký sinh trùng.
3. Đặc điểm chung của bệnh ký sinh trùng.
4. Phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng.



# Hiện tượng ký sinh, ký sinh trùng, vật chủ và chu kỳ





# Một số khái niệm cơ bản

## ❖ Hiện tượng ký sinh?

- Là hiện tượng một số sinh vật sống gửi – sống bám – sống nhờ hoàn toàn hoặc một phần nhờ vào sinh vật khác.

## ❖ Ký sinh trùng?

- Là sinh vật chiếm sinh chất của các sinh vật khác đang sống để tồn tại, sinh sản và phát triển.



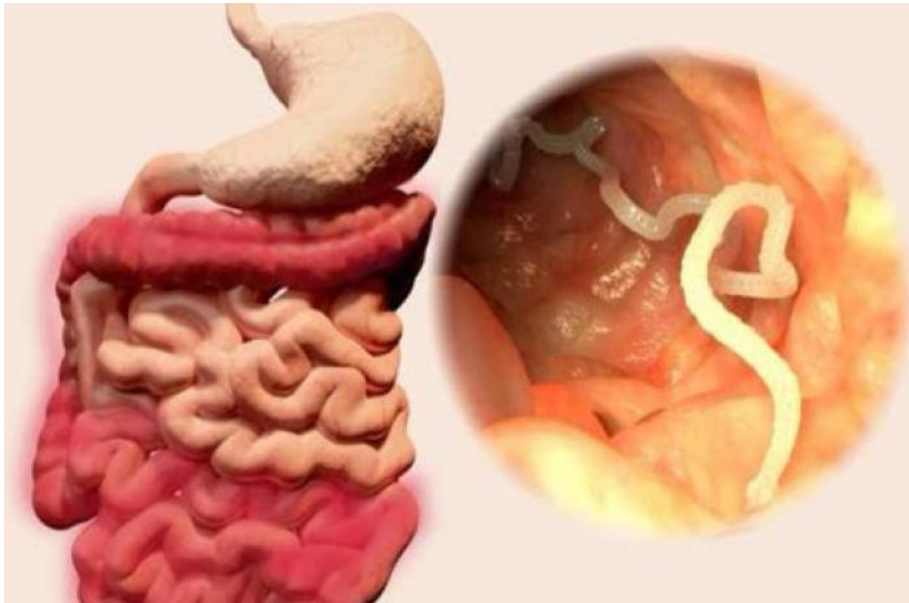
## ❖ Phân loại ký sinh trùng

Theo thời gian ký sinh:



Ký sinh trùng tạm thời      Ký sinh trùng vĩnh viễn

- Phân loại theo vị trí ký sinh



Nội ký sinh



Ngoại ký sinh



## Phân loại theo tính đặc hiệu ký sinh trên vật chủ:

### •Đơn thực:

➤ Là KST chỉ sống trên một loại vật chủ. VD. Giun đũa người chỉ sống trên người.

### •Đa thực:

➤ Là những KST sống trên nhiều loại vật chủ khác nhau. VD. Sán lá gan nhỏ - người, chó mèo

### •Lạc vật chủ:

➤ Là những KST có thể sống trên vật chủ bất thường VD. Giun đũa lợn ký sinh sang người.



## ❖ **Vật chủ:**

- ❖ Là những sinh vật bị ký sinh (Bị ký sinh trùng chiếm sinh chất, chất dinh dưỡng...)

## ❖ **Phân loại**

- **Vật chủ chính:** là vật chủ mang KST ở giai đoạn trưởng thành hoặc có khả năng sinh sản hữu giới. (Người – Giun đũa)
- **Vật chủ phụ:** Là vật chủ mang KST ở giai đoạn ấu trùng hoặc chưa trưởng thành (Cá - ấu trùng sán lá gan)
- **Vật chủ trung gian:** Là vật chủ mà qua đó KST phát triển 1 thời gian tới khi có khả năng phát triển và gây bệnh cho người. (Muỗi – giun chỉ)



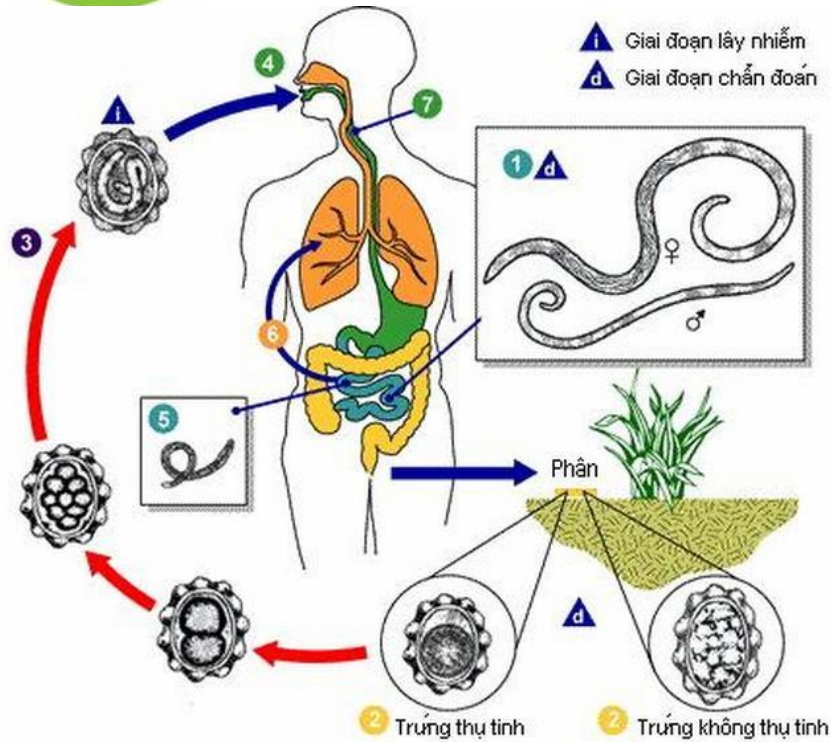
## ❖ **Chu kỳ:**

❖ Là toàn bộ quá trình phát triển của ký sinh trùng từ giai đoạn non như trứng hoặc ấu trùng đến khi trưởng thành hoặc có khả năng sinh sản hữu giới.

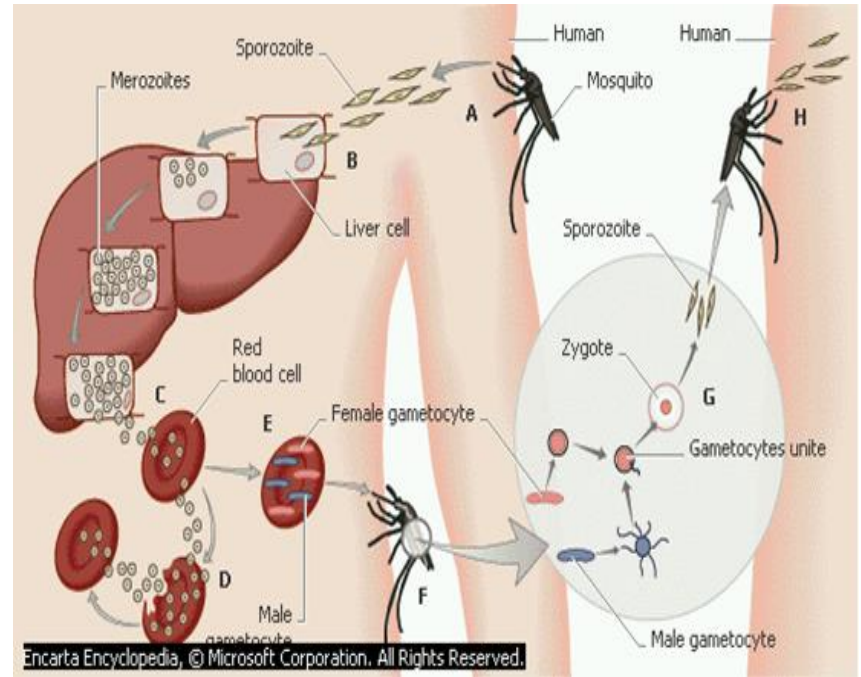
## ❖ **Phân loại:**

- Chu kỳ đơn giản: chỉ cần 1 vật chủ
- Chu kỳ phức tạp: Cần 2 vật chủ trở lên mới có khả năng kép kín chu kỳ.





Chu kỳ đơn giản  
(chu kỳ giun đũa)



Chu kỳ phức tạp  
(chu kỳ KST sốt rét)



## ❖ 5 loại chu kỳ cơ bản

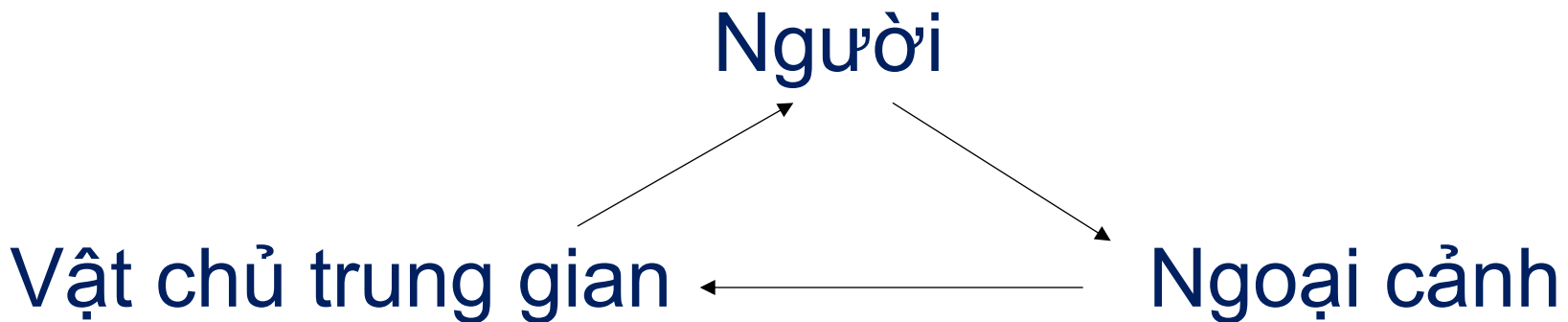
- Kiểu chu kỳ 1:

Người  $\longleftrightarrow$  Ngoại cảnh

- Kiểu chu kỳ 2

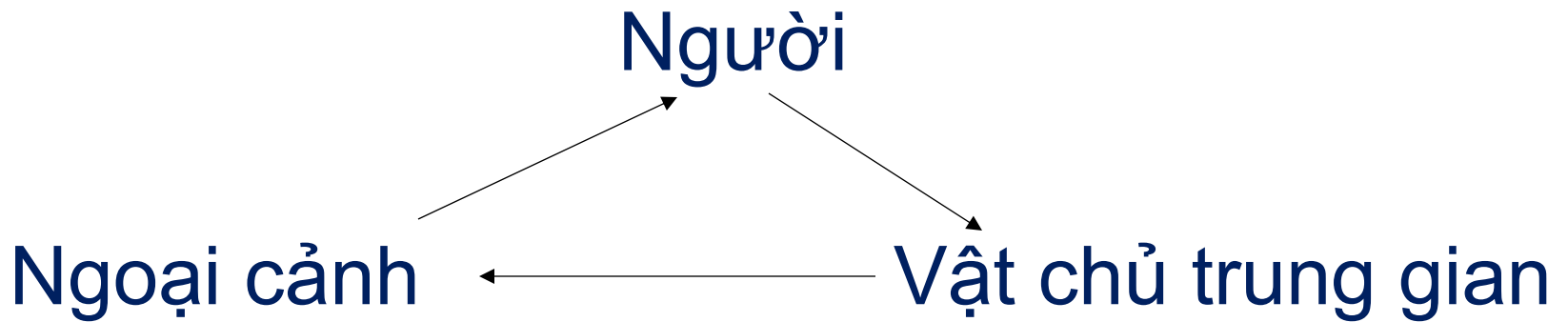
Người  $\longleftrightarrow$  Vật chủ trung gian

- Kiểu chu kỳ 3

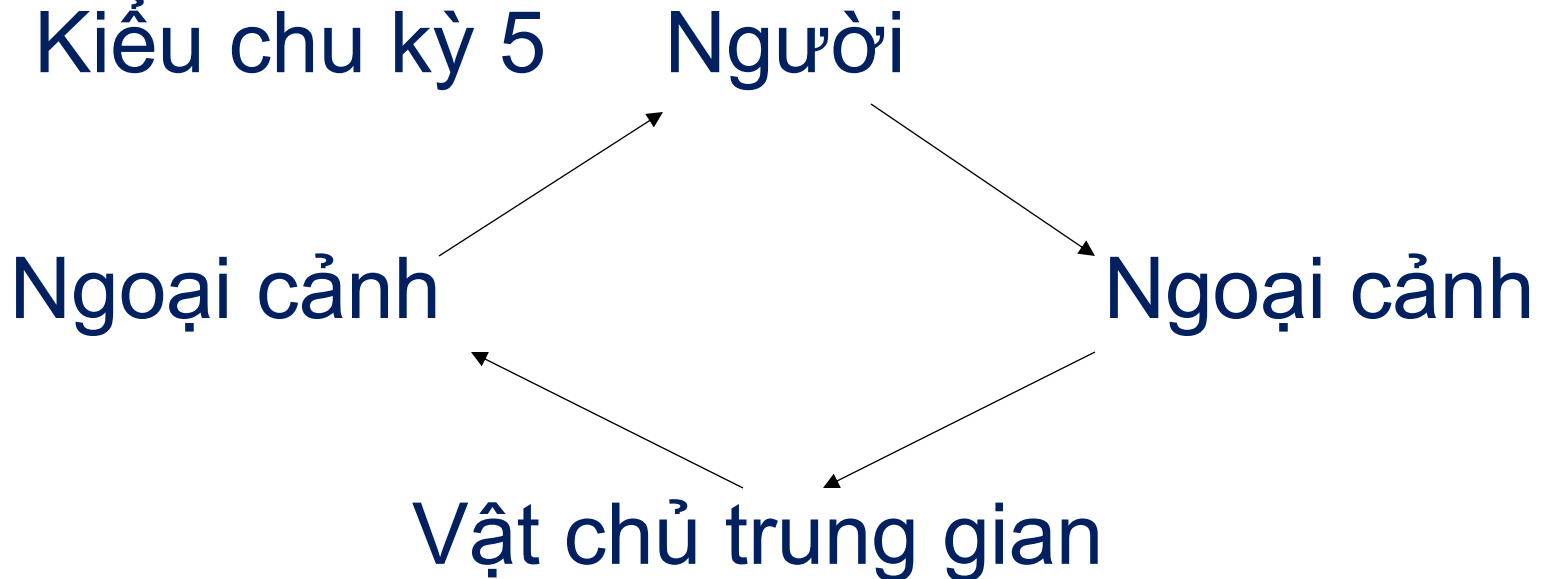




- Kiểu chu kỳ 4



- Kiểu chu kỳ 5





- Ngoài ra còn 1 kiểu chu kỳ đặc biệt, đơn giản nhất do tiếp xúc
- VD như ghẻ, trùng roi âm đạo

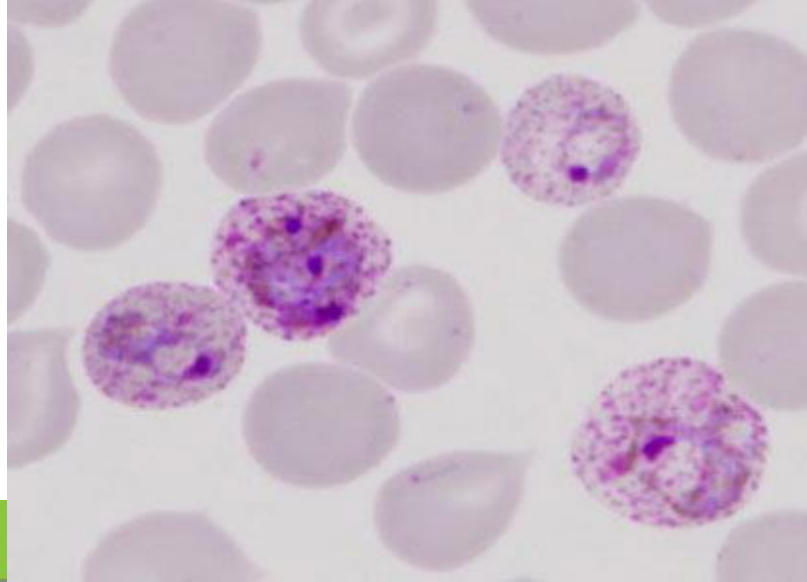


# Đặc điểm chung của ký sinh trùng

## ❖ Đặc điểm hình thái:

- Hình thể, kích thước, màu sắc khác nhau tùy từng loại, từng giai đoạn phát triển và từng vị trí ký sinh.
- Cấu tạo: Qua nhiều thế hệ cấu tạo dần thay đổi để thích nghi, những bộ phận không cần thiết đã thoái hóa hoặc biến mất hoàn toàn.

- Hình thái một số ký sinh trùng:





❖ **Đặc điểm sinh sản:** Có nhiều hình thức sinh sản phong phú và đa dạng: Sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính, sinh sản lưỡng tính, phôi tử sinh, sinh sản đa phôi.



- **Đặc điểm sống, phát triển và phân bố của ký sinh trùng.**
- **Đặc điểm sống:** Mỗi ký sinh trùng thích nghi với môi trường nhất định, liên quan mật thiết đến môi trường.
- **Tuổi thọ khác nhau:** sống vài tháng hoặc sống nhiều năm.
- **Các yếu tố ảnh hưởng đến KST:** Sinh địa cảnh, thời tiết khí hậu, quần thể và lối sống của con người.





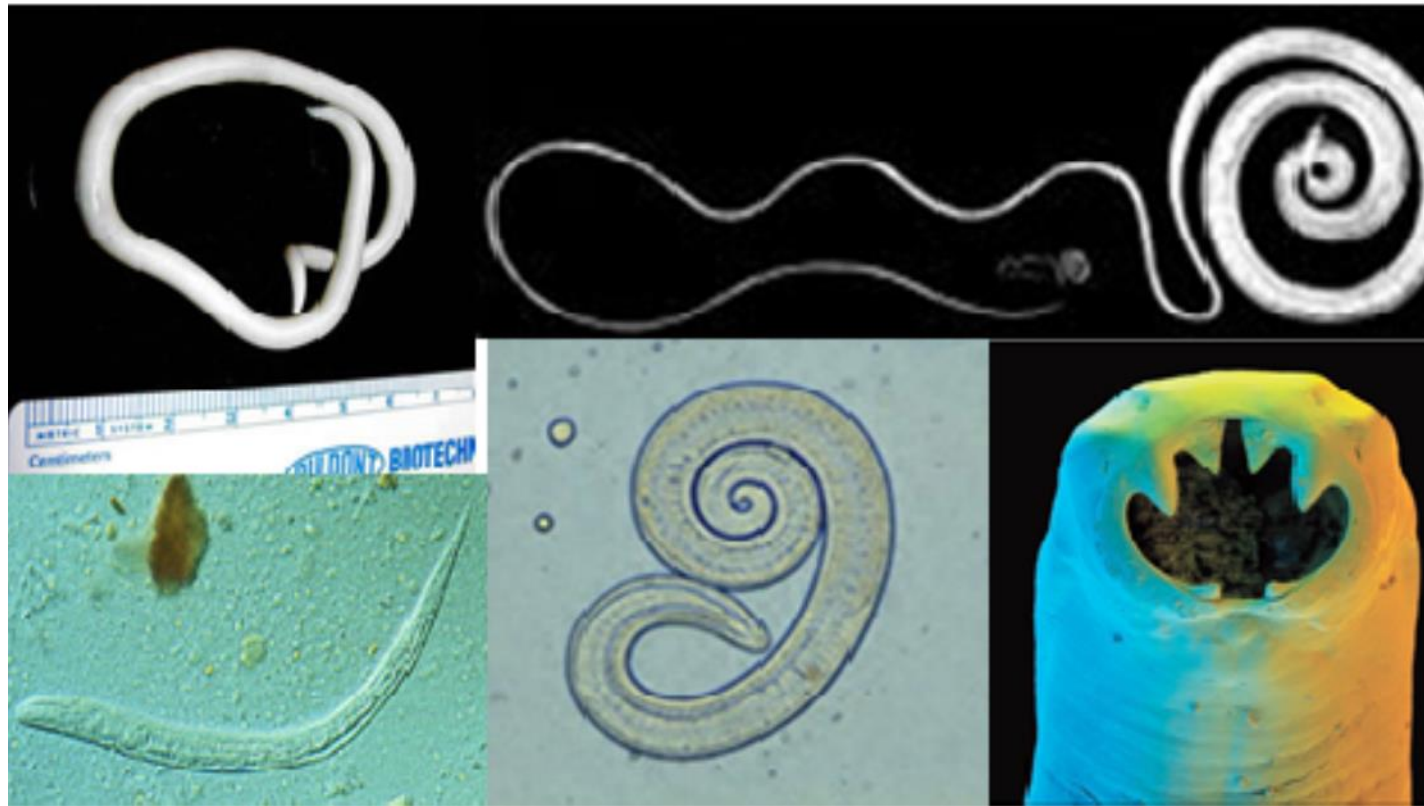
## Phân loại ký sinh trùng

### ❖ Ký sinh trùng thuộc giới động vật:

Đơn bào (amip đường ruột, trùng roi, trùng lông....)



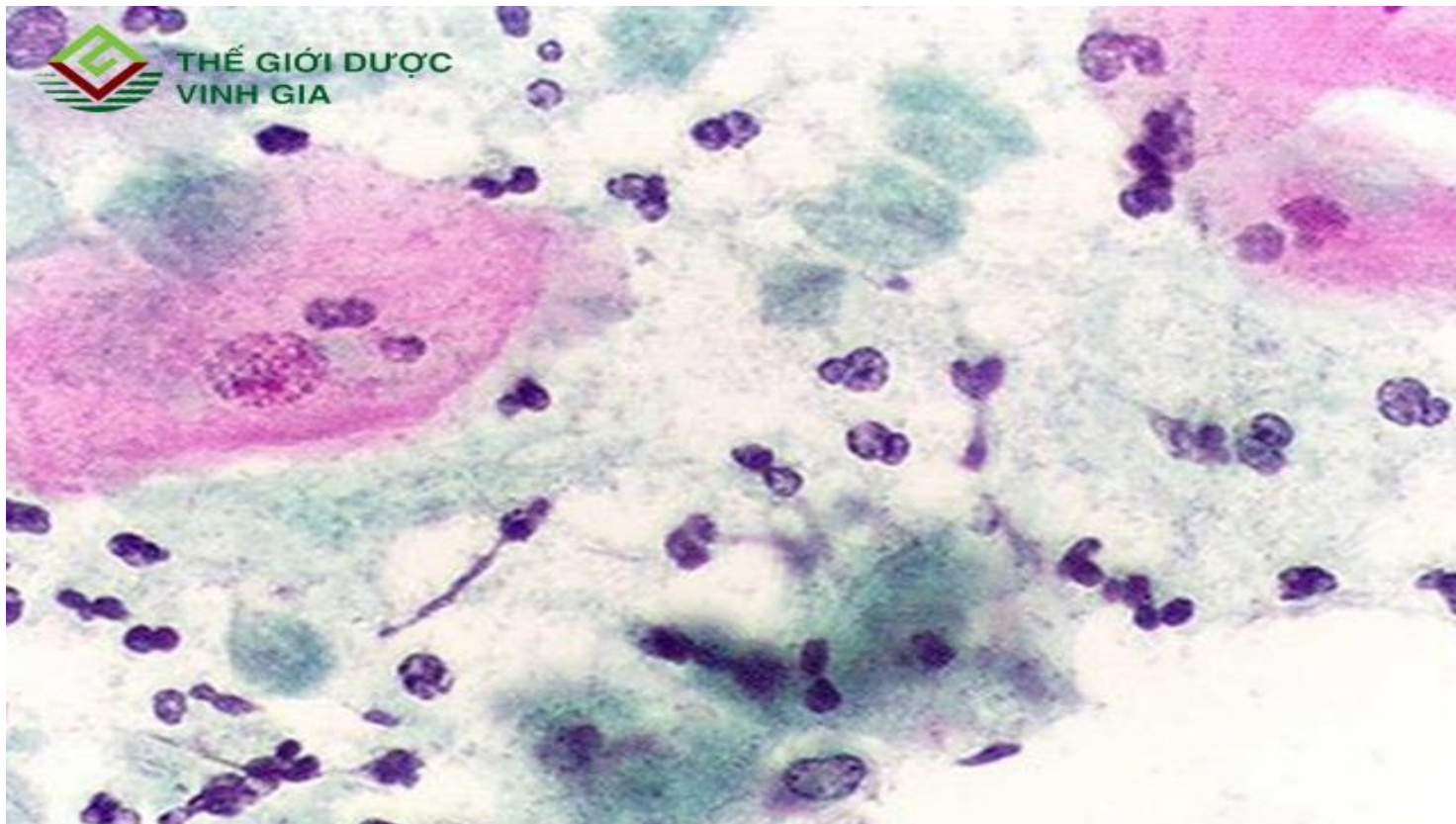
- Đa bào (Giun sán, động vật chân đốt...)





## ❖ Ký sinh trùng thuộc giới thực vật

- Vi nấm ký sinh có thể là đơn hay đa bào





# Ký sinh và bệnh ký sinh trùng

- ❖ Các yếu tố ảnh hưởng tới hiện tượng ký sinh và bệnh ký sinh trùng
  - Loại ký sinh trùng
  - Số lượng ký sinh trùng ký sinh
  - Tính di chuyển của ký sinh trùng
  - Phản ứng của vật chủ chống lại hiện tượng ký sinh



# Tác hại của ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng

- Tác hại về dinh dưỡng, sinh chất.
- Tác hại tại chỗ, tại vị trí ký sinh.
- Tác hại do nhiễm các chất gây độc
- Tác hại trong việc vận chuyển mầm bệnh
- Tác hại là thay đổi các thành phần, bộ phận khác của cơ thể
- Gây nhiều biến chứng khác



# Hội chứng ký sinh trùng

## ❖ Các hội chứng gây ra bởi ký sinh trùng

- Hội chứng thiếu, suy giảm dinh dưỡng
- Hội chứng viêm
- Hội chứng nhiễm độc
- Hội chứng não – thần kinh
- Hội chứng thiếu máu
- Hội chứng tăng bạch cầu ưa acid



## ❖ Đặc điểm chung của bệnh ký sinh trùng

- Diễn biến dần dần, có thể có cấp tính và ác tính
- Gây bệnh lâu dài
- Bệnh thường mang tính chất vùng
- Bệnh thường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội, có ảnh hưởng của văn hóa – tập quán
- Bệnh có liên quan trực tiếp với y tế và sức khỏe công cộng.



# Chẩn đoán và điều trị bệnh ký sinh trùng

- **Chẩn đoán:** Kết hợp lâm sàng với xét nghiệm, dịch tễ học, cộng đồng...
- **Điều trị:** Điều trị đặc hiệu, điều trị toàn diện, điều trị hàng loạt...





# Dịch tể học bệnh ký sinh trùng

- ❖ **Nguồn chứa mầm bệnh:** có trong vật chủ, phân, thực phẩm...
- ❖ **Đường ký sinh trùng thải ra môi trường hoặc vào vật khác:** Qua phân, qua chất thải (đờm), qua da, qua dịch tiết...
- ❖ **Đường xâm nhập của ký sinh trùng vào vật chủ, sinh vật:** qua đường tiêu hóa, đường hô hấp, sinh dục...



- ❖ **Khối cảm thụ:** là một trong các mắt xích có tính quyết định trong dịch tễ học của bệnh
- **Tuổi, giới:** Khả năng mắc bệnh như nhau
- **Nghề nghiệp:** khả năng mắc 1 số loại ký sinh trùng ở 1 vài nghề cao hơn.
- **Cơ địa:** Tùy tình trạng của mỗi cá thể
- **Khả năng miễn dịch:** khả năng tạo miễn dịch nhìn chung thấp.



- ❖ **Môi trường, khí hậu:** Ảnh hưởng lớn đến sự phân bố, mật độ, sự phổ biến của ký sinh trùng.
- ❖ **Các yếu tố kinh tế - văn hóa – xã hội:** Liên quan mật thiết đến bệnh ký sinh trùng.



## ❖ Dịch tễ học ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam

- Việt Nam có hầu hết các loại ký sinh trùng đã được mô tả trên thế giới, mức phổ biến khác nhau.
- Hàng đầu: Giun đũa, giun móc, giun tóc.... Sán lá gan, sán lá phổi...
- Tỷ lệ mắc cao: 70 – 80% người dân nhiễm ít nhất 1 loại giun sán nào đó.



# Phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng

## ❖ Nguyên tắc:

- Có kế hoạch lâu dài và có trọng tâm, trọng điểm.
- Cần tiến hành trên quy mô rộng lớn.
- Xã hội hóa công việc phòng chống.
- Lòng ghép việc phòng chống ký sinh trùng vào các hoạt động y tế và xã hội khác.
- Sử dụng tổng hợp các biện pháp có thể.



## ❖ **Biện pháp chủ yếu:**

- Diệt ký sinh trùng
- Cắt đứt chu kỳ của KST
- Chống ô nhiễm mầm bệnh ở ngoại cảnh
- Vệ sinh môi trường, cá nhân, tập thể
- Phát triển kinh tế - xã hội
- Phát triển mạng lưới y tế công cộng



# Câu hỏi lượng giá

## **Câu 1: Nội KST:**

- A.KST sống trên bề mặt cơ thể sinh vật khác
- B.KST sống bên trong cơ thể sinh vật khác
- C.KST vừa sống bên trong vừa sống bên ngoài cơ thể sinh vật khác
- D.Tất cả đều sai



# Câu hỏi lượng giá

## Câu 2: KST nào thuộc ngoại KST

- A. Giun đũa
- B. Sán lá gan
- C. Cái ghẻ
- D. Giun kim

## Câu 3: KST có thể xâm nhập qua con đường:

- A. Miệng, da, hô hấp
- B. Sinh dục
- C. Cả A và B
- D. Tất cả đều sai





## Câu hỏi lượng giá

**Câu 4: KST thuộc giới động vật**

- A. Đơn bào và đa bào
- B. Chân khớp, thân mềm
- C. Cả A và B
- D. Nấm

**Câu 5: Miễn dịch thu được đối với ký sinh trùng là miễn dịch tồn tại suốt đời.**

- A. Đúng
- B. Sai



**Câu 6. Sinh vật được gọi là ký sinh trùng**

- A. Sinh vật cộng sinh
- B. Sinh vật hoại sinh
- C. Cả A + B
- D. Sinh vật ký sinh

**Câu 7. Chu kỳ phức tạp của ký sinh trùng có đặc điểm:**

- A. Thực hiện trên 1 vật chủ
- B. Thực hiện trên 2 vật chủ
- C. Diễn biến phức tạp
- D. Thực hiện trên nhiều vật chủ



**Câu 8.** Chu kỳ là toàn bộ quá trình phát triển của ký sinh trùng từ giai đoạn non như trứng hoặc ấu trùng đến khi trưởng thành hoặc có khả năng

.....

- A. sinh sản hữu giới
- B. phát triển
- C. đẻ trứng
- D. gây bệnh



## Câu hỏi lượng giá

*Điền từ, cụm từ thích hợp*

**Câu 9.** Ký sinh trùng là những sinh vật .....đan  
g sống để tồn tại và phát triển.

**Câu 10.** Theo vị trí ký sinh, ký sinh trùng được  
phân thành 2 nhóm: .....và  
.....



# Câu hỏi bình luận?





# Thảo luận

1. Hiện tượng ký sinh và truyền ký sinh trùng khác nhau như thế nào?
2. Đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh sản của ký sinh trùng ảnh hưởng như thế nào đến hiện tượng ký sinh của Ký sinh trùng.
3. Phân loại ký sinh trùng dựa vào các đặc điểm gì?
4. Khi phát hiện một loài ký sinh trùng mới có thể đặt tên danh pháp như thế nào?
5. Bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam có gì đặc biệt không ?
6. Trong lịch sử phát triển ngành ký sinh trùng y học thời điểm nào có tính đột phá?





BREAK  
TIME!

